

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc phê duyệt Đề án “Đào tạo cán bộ ở nước ngoài
bằng ngân sách nhà nước giai đoạn 2013 – 2020”**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 1242/TTr -BGDDT ngày 30 tháng 11 năm 2012 về việc phê duyệt Đề án “Đào tạo cán bộ ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước giai đoạn 2013 – 2020”,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Đào tạo cán bộ ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước giai đoạn 2013 - 2020” với nội dung cơ bản như sau:

1. Chủ đề án: Bộ Giáo dục và Đào tạo;
2. Thời gian thực hiện Đề án: từ năm 2013 đến năm 2020;
3. Mục tiêu của Đề án: Đào tạo chất lượng cao ở nước ngoài trình độ thạc sĩ đối với giảng viên các cơ sở giáo dục đại học, cán bộ các cơ quan nghiên cứu khoa học và công nghệ, các Bộ, ngành, cơ quan nhà nước; trình độ đại học đối với các tài năng trẻ thuộc các lĩnh vực khoa học cơ bản, khoa học và công nghệ trọng điểm, các lĩnh vực năng khiếu đặc biệt;
4. Đối tượng và trình độ đào tạo
 - a) Đào tạo trình độ thạc sĩ đối với giảng viên cơ sở giáo dục đại học, cán bộ, công chức, viên chức đang làm việc tại các cơ quan nghiên cứu khoa học và công nghệ, các Bộ, ngành và cơ quan nhà nước;
 - b) Đào tạo trình độ đại học đối với học sinh đạt giải Olympic quốc tế, học sinh có năng khiếu đặc biệt trong một số lĩnh vực, ngành nghề đặc thù theo nhu cầu nhân lực trình độ cao.
5. Phương thức và ngành nghề đào tạo

a) Việc đào tạo được thực hiện theo hai phương thức: Đào tạo tập trung toàn thời gian ở nước ngoài và đào tạo phối hợp gồm một phần thời gian ở nước ngoài, một phần thời gian ở trong nước;

b) Ngành nghề đào tạo: Ưu tiên đào tạo trong các lĩnh vực khoa học cơ bản, kỹ thuật, kinh tế, nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, môi trường, quản lý công, khoa học xã hội và nhân văn, nhất là đối với các ngành nghề mà trong nước chưa có điều kiện đào tạo, thuộc lĩnh vực đặc thù, lĩnh vực có nhu cầu cao.

6. Cơ sở nước ngoài gửi đi đào tạo: Ưu tiên gửi đi đào tạo tại các nước: Anh, Ca-na-đa, Đức, Hoa Kỳ, Ô-x-trây-li-a, Niu Di-lân, Nhật Bản, Pháp, Hà Lan, Bỉ, Liên bang Nga, Hàn Quốc, Trung Quốc, Hồng Kông, Đài Loan, Ấn Độ, Xin-ga-po và một số nước khác có thể mạnh về lĩnh vực đào tạo;

Ưu tiên gửi đi đào tạo tại các cơ sở đào tạo có chất lượng tốt của nước ngoài và đã ký thỏa thuận với Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam về việc hỗ trợ kinh phí cho lưu học sinh Việt Nam.

7. Quy mô đào tạo: Tổng quy mô tuyển sinh đào tạo theo Đề án dự kiến khoảng 1.800 người, cụ thể như sau:

- Đào tạo khoảng 1.650 người có trình độ thạc sĩ (từ năm 2013 đến năm 2017 tuyển sinh bình quân khoảng 330 người/1 năm), trong đó chỉ tiêu tuyển sinh dành cho đối tượng giảng viên các cơ sở giáo dục đại học chiếm khoảng 60%; đối tượng thuộc các ngành quân đội và công an chiếm khoảng 10% và đối tượng thuộc các cơ quan nghiên cứu khoa học và công nghệ, các Bộ, ngành, cơ quan khác của nhà nước chiếm khoảng 30%;

- Đào tạo khoảng 150 người có trình độ đại học (từ năm 2013 đến năm 2017 tuyển sinh bình quân khoảng 30 người/1 năm);

- Trong quá trình thực hiện Đề án, căn cứ vào tình hình, khả năng thực tế có thể điều chỉnh tăng hoặc giảm về quy mô đào tạo của Đề án.

8. Cách thức tuyển sinh:

Việc tuyển sinh đào tạo phải bảo đảm nguyên tắc: Chỉ đào tạo theo nhu cầu của các cơ sở giáo dục đại học, cơ quan nghiên cứu khoa học và công nghệ, cơ quan nhà nước; khuyến khích tài năng trẻ theo chính sách của nhà nước; người đi học phải được cơ quan chủ quản đề cử và cam kết sau khi tốt nghiệp về làm việc tại cơ quan đó, nếu không hoàn thành khóa học hoặc không theo sự điều động, phân công công việc phải đền bù theo quy định hiện hành.

9. Kinh phí: Dự kiến tổng kinh phí chi toàn bộ Đề án khoảng 2.070 tỉ đồng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, cấp hằng năm theo quy định của Luật ngân sách và trên cơ sở dự toán của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ngân sách nhà nước sẽ chi trả những khoản sau đây:

- a) Học phí, phí liên quan đến khóa học bắt buộc, sinh hoạt phí, phí đi đường, lệ phí làm hộ chiếu, visa và bảo hiểm y tế ở mức tối thiểu;
- b) Một vé máy bay khứ hồi (đi và về) cho lưu học sinh trong khoá học;
- c) Tổ chức tuyển sinh và giải quyết các thủ tục cần thiết để đưa lưu học sinh ra nước ngoài học tập;
- d) Chi phí về hợp tác đào tạo, kiểm tra, đánh giá việc học tập, nghiên cứu, sinh hoạt của lưu học sinh;
- đ) Xử lý rủi ro, các trường hợp bất khả kháng xảy ra đối với lưu học sinh trong thời gian khóa học;
- e) Bồi dưỡng bổ sung về ngoại ngữ và lý luận chính trị cho lưu học sinh trước khi ra nước ngoài học tập;
- g) Quản lý Đề án, chi phí đào tạo trong nước và các chi phí khác có liên quan đến Đề án;
- h) Khen thưởng.

Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Bộ Tài chính thống nhất chế độ, cấp phát và quản lý kinh phí đào tạo cho người đi học ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

Điều 2. Trách nhiệm quản lý của các Bộ, cơ quan liên quan

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì triển khai xây dựng kế hoạch tổng thể thực hiện Đề án, thông báo rộng rãi về mục tiêu, đối tượng, tiêu chuẩn, số lượng tuyển hằng năm và cách thức tuyển chọn người cử đi học ở nước ngoài, theo dõi, đánh giá chất lượng lưu học sinh thuộc đối tượng đào tạo của Đề án;

- Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Đề án, kịp thời đề xuất với Thủ tướng Chính phủ xem xét, bổ sung những cơ chế, chính sách, giải pháp cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện Đề án, quản lý, sử dụng các lưu học sinh đã được đào tạo thuộc phạm vi Đề án này.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đưa kế hoạch đào tạo cán bộ ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước vào kế hoạch đầu tư ngân sách dài hạn và hằng năm theo quy định.

3. Bộ Tài chính hướng dẫn việc xây dựng dự toán và bố trí ngân sách hằng năm để thực hiện Đề án.

4. Bộ Ngoại giao phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo trong việc chỉ đạo các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài tìm hiểu khả năng đào tạo, đàm phán với các cơ sở đào tạo của nước ngoài và quản lý lưu học sinh Việt Nam ở nước ngoài.

5. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài để thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ, cấp hộ chiếu và làm thủ tục xuất, nhập cảnh cho lưu học sinh đi đào tạo ở nước ngoài theo Đề án này.

6. Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo xác định nhu cầu về ngành nghề, trình độ, số lượng đào tạo, đánh giá kết quả thực hiện Đề án.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- UB Giám sát tài chính QG;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX (3b). *240*

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Thiện Nhân
Nguyễn Thiện Nhân